

Duy Tiên, ngày 26 tháng 7 năm 2024

Số: 06/2024/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào Điều 48; Điều 156; điểm đ khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219; khoản 2 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST - DS ngày 27/6/2024 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Xét thấy: Nguyên đơn là **Ngân hàng TMCP V3 (V4)** không nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST - DS ngày 27/6/2024 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" giữa:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V3 (V4)**; Địa chỉ: **Số H, L, quận Đ, thành phố Hà Nội**. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Hoàng L** - Giám đốc trung tâm **T28** và xử lý nợ pháp lý; ông **Phạm Tuấn A** - Phó Giám đốc trung tâm **T28** và xử lý nợ pháp lý; ông **Đỗ Thành T** - Phó Giám đốc trung tâm **T28** và xử lý nợ pháp lý. Ủy quyền lại cho ông **Trần Trọng N** - Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: **Tầng G, tòa nhà V, số G D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội**. Ông **Đỗ Hoàng L** ủy quyền lại cho ông **Hà Xuân S**; ông **Nông Quốc C**; **Trần Trọng N** và bà **Lưu Hồng N1** - đều là chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: **Tầng G, tòa nhà V, số G D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội** (theo Văn bản ủy quyền số 58/2023/UQ-CTQT ngày 12/7/2023 và Văn bản ủy quyền số 1004/2024/UQ-VPB ngày 04/4/2024).

* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Á**, sinh năm 1990 và ông **Nguyễn Tất Đ**, sinh năm 1979; Cùng nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố **Phạm Văn Đ1**, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Về số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho Nguyên đơn là **Ngân hàng TMCP V3** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 52.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam theo biên lai số 0001142 ngày 27/6/2014.

2.2. Trả lại đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo cho Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V3 (nếu có yêu cầu).

2.3. Ngân hàng TMCP V3 có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tươi

Số: 04/2024/QĐST-KDTM

Duy Tiên, ngày 26 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 02/2019/TLST - KDTM ngày 05/3/2019;

Xét thấy: Ngày 25/7/2024 Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên nhận được Đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện vụ án (đề ngày 15/7/2024) của bà **Phạm Thị T1** là Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn **Ngân hàng TMCP Á2** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2019/TLST - KDTM ngày 05/3/2019 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” giữa:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Á2**; địa chỉ: **Số D, N, phường E, quận C, thành phố Hồ Chí Minh**. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Minh T2** - Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Thị T1** - Giám đốc xử lý nợ; bà **Phạm Thị Tú A1** và ông **Trần Đăng H** - Nhân viên Xử lý nợ của **Ngân hàng A3** (theo giấy ủy quyền số 127/UQ-CNTL.22 ngày 13/6/2022).

* Bị đơn: Ông **Trịnh Quốc T3**, sinh năm 1976 và bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1978; cùng trú tại **thôn P, xã C, huyện D (nay là Tổ dân phố P, phường C, thị xã D), tỉnh Hà Nam**.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trịnh Văn T4**, sinh năm 1926; bà **Trịnh Thị T5**, sinh năm 1956; bà **Trịnh Thị H2**, sinh năm 1966; ông **Trịnh Văn V**, sinh năm 1960, cùng địa chỉ: **thôn P, xã C, huyện D (nay là Tổ dân phố P, phường C, thị xã D), tỉnh Hà Nam**; bà **Trịnh Thị T6**, sinh năm 1962; bà **Trịnh Thị T7**, sinh năm 1961, cùng địa chỉ: **thôn Đ, xã C, huyện D (nay là Tổ dân phố Đ, phường C, thị xã D), tỉnh Hà Nam**.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Về số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Trả lại cho Nguyên đơn là **Ngân hàng TMCP Á2** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên (nay là **thị xã D**), tỉnh **Hà Nam** theo biên lai số AA/2015/0002961 ngày 05/3/2019.

2.2. Trả lại đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo cho Nguyên đơn là **Ngân hàng TMCP Á2** (nếu có yêu cầu).

2.3. **Ngân hàng TMCP Á2** có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Các đương sự;
- **Chi cục THADS thị xã D**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Mạnh Xuân Hải

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN – HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05/2022/QĐST - DS

Duy tiên, ngày 10 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219, khoản 4 Điều 157, khoản 4 Điều 165, khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST - DS ngày 05/10/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, về việc “*Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án theo pháp luật thi hành án dân sự*”.

Vụ án được thụ lý lại theo Bản án số: 11/2021/DS - PT ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Xét thấy: Ngày 07/10/2022 nguyên đơn là anh Nguyễn Xuân T8 trực tiếp nộp Đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện vụ án (đề ngày 07/10/2022) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 14/2022/TLST - DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án theo pháp luật thi hành án dân sự*”, giữa:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Xuân T8, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam đối với:

- Bị đơn: bà Bùi Thị L1, sinh năm 1956; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

+ anh Kiều Hạnh C1, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

+ anh Kiều Ngọc K, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

+ anh Kiều Thiện D1, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu đô thị Đ, phường Đ thị xã D, tỉnh Hà Nam.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Nguyên đơn là anh Nguyễn Xuân T8 phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) đã được Tòa án quyết toán xong ngày 18/01/2021.

- Trả lại nguyên đơn là anh Nguyễn Xuân T8 số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh T8 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên - Hà Nam theo biên lai số: AA/2015/0003201 ngày 27/4/2020 tạ Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Hà Nam.

- Hoàn trả bị đơn là bà **Bùi Thị L1** số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bà **L1** đã nộp theo biên lai số: AA/2015/0005151 ngày 04/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Trả lại đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo cho nguyên đơn (nếu có yêu cầu).

- Nguyên đơn là anh **Nguyễn Xuân T8** có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Các đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: **Thẩm phán**

- Các đương sự;
- VKS ND thị xã **D**;
- Chi cục T.H.A. **DS thị xã D**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mạnh Xuân Hải

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

Số: 02/2022/QĐST-DS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Duy Tiên, ngày 28 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 28/7/2022 Người khởi kiện là Công ty cổ phần P1 có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST - DS ngày 31/5/2022 về việc: "Tranh chấp tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu và giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu" giữa:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần P1;

Địa chỉ: Lô A, khu công nghiệp Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Như H3 - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Vũ Thị Thu H4, sinh năm 1976; bà Đỗ Thị Thanh N2, sinh năm 1982 và ông Phạm Xuân D2, sinh năm 1987; Cùng địa chỉ: Tầng B, Tòa nhà T, E N, quận Đ, thành phố Hà Nội; chức vụ: Cán bộ công ty tham gia tố tụng.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn T9, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số F, ngõ A, phố chợ K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị C2, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số F, ngõ A, phố chợ K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Về số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần P1 đã nộp số tiền là 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2021/0000793 ngày 31/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được trả lại cho Công ty cổ phần P1.

2.2. Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo cho Công ty cổ phần P1 (nếu có yêu cầu).

2.3. Công ty cổ phần P1 có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án "Tranh chấp tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu và giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu" theo quy định của pháp luật.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền

kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

Thẩm phán

- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Các đương sự;
- **Chi cục THADS thị xã D;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Ngọc Thuận

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2022/QĐST-DS

Duy Tiên, ngày 18 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 17/5/2022 Người khởi kiện là ông **Trần Nhữ D3**, sinh năm 1967 và bà **Nguyễn Thị L2**, sinh năm 1975; Cùng địa chỉ: **Thôn A, Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam** có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST - DS ngày 20/12/2021 về việc: "Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu" giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông **Trần Nhữ D3**, sinh năm 1967 và bà **Nguyễn Thị L2**, sinh năm 1975; Cùng địa chỉ: **Thôn A, Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam**

- **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Danh T10**, sinh năm 1980 và bà **Kiều Quỳnh A2**, sinh năm 1987; Cùng địa chỉ: **Thôn K, xã K, huyện P, thành phố Hà Nội**.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông **Đào Mạnh C3**, sinh năm 1991; Địa chỉ: **Thôn T, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội**.

+ Ông **Trần Bá H5**, sinh năm 1980 và bà **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHTT: **Tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam**; chỗ ở hiện nay: Khu đô thị mới, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Về số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Trần Nhữ D3** và bà **Nguyễn Thị L2** đã nộp số tiền là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) theo Biên lai số AA/2021/0000722 ngày 20/12/2021 tại **Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên** được trả lại cho ông **Trần Nhữ D3** và bà **Nguyễn Thị L2**.

2.2. Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo cho ông **Trần Nhữ D3** và bà **Nguyễn Thị L2** (nếu có yêu cầu).

2.3. Ông **Trần Nhữ D3** và bà **Nguyễn Thị L2** có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án "Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu" theo quy định của pháp luật.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết

định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

Thẩm phán

- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Các đương sự;
- **Chi cục THADS thị xã D;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Ngọc Thuận

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2022/QĐST-KDTM

Duy Tiên, ngày 25 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST - KDTM ngày 02/01/2018 về: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" nhận thấy:

Ngày 02/01/2018 Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/TLST - KDTM về: "Tranh chấp Hợp đồng

tín dụng" giữa:

* Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Q3 của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC). Trụ sở: 22, H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. - Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ2 - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Tổ chức đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng N7 (A4); Trụ sở chính: Số B, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K1 - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ủy quyền lại cho Ngân hàng N7 - chi nhánh C11. Trụ sở: Số I, T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội - Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn Đ3 - Giám đốc chi nhánh.

* Bị đơn: Doanh nghiệp tư nhân Đ6; Trụ sở: Khu công nghiệp Đ, huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam; Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Mạnh H6 - Giám đốc.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Mạnh H6, sinh năm 1963 và bà Trần Thị H7, sinh năm 1967; Nơi ĐKKTT: Số F, Tổ C, phường M, quận C, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Số A + 17, Hồ Tùng M, Tổ B, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

Theo đó, người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Việc yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân Đ6 phải thanh toán tổng số tiền còn nợ theo các Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 16/10/2017 là 164.777.906.380 đồng (Nợ gốc: 95.652.298.850đ; Nợ lãi: 69.125.607.530đ).

- Ngày 09/02/2018 A4 đã ký hợp đồng mua bán nợ số 242/2018/BN.VAMC1-AGRIBANK với VAMC về việc mua lại khoản nợ của Doanh nghiệp tư nhân Đ6. Theo đó, A4 là tổ chức được chuyển giao quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về dân sự thì A4 kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng và tiếp tục tham gia khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên để yêu cầu Tòa án giải quyết việc buộc Doanh nghiệp tư nhân Đ6 phải trả khoản nợ của các hợp đồng tín dụng theo Hợp đồng mua bán nợ số 242/2018/BN.VAMC1-AGRIBANK giữa VAMC với A4.

- Ngày 11/09/2020 A4 Chi nhánh L5 đã nhận bàn giao và kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ đối với khoản nợ của Doanh nghiệp tư nhân Đ6 từ A4 chi nhánh C11 để tham gia tố tụng.

Xét thấy: Ngày 25/01/2022 Nguyên đơn là Ngân hàng N7 (A4); Ủy quyền lại cho Ngân hàng N7 - chi nhánh L5. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh H8 - Giám đốc chi nhánh - Là tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đề ngày 24/01/2022 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2018/TLST

- KDTM ngày 02/01/2018 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" giữa:

* Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Q3 của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC). Trụ sở: 22, H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. - Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ2 - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Tổ chức đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng N7 (A4); Trụ sở chính: Số B, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K1 - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ủy quyền lại cho Ngân hàng N7 - chi nhánh C11. Trụ sở: Số I, T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn Đ3 - Giám đốc chi nhánh.

* Nguyên đơn kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Ngân hàng N7 (A4); Trụ sở chính: Số B, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức Á - Chủ tịch Hội đồng thành viên. Ủy quyền lại cho Ngân hàng N7 - chi nhánh L5. Trụ sở: Số E, đường N, phường G, quận L, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh H8 - Giám đốc chi nhánh.

* Bị đơn: Doanh nghiệp tư nhân Đ6; Trụ sở: Khu công nghiệp Đ, huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam; Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Mạnh H6 - Giám đốc.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Mạnh H6, sinh năm 1963 và bà Trần Thị H7, sinh năm 1967; Nơi ĐKKTT: Số F, Tổ C, phường M, quận C, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Số A + 17, Hồ Tùng M, Tổ B, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Về số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV Q3 của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC). Tổ chức đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng N7 (A4). Ủy quyền lại cho Ngân hàng N7 - chi nhánh C11 đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) theo Biên lai số AA/2015/0000214 ngày 02/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Tiên (nay là Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên) được trả lại cho Ngân hàng N7.

2.2. Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo cho Ngân hàng N7 (nếu có yêu cầu).

2.3. Ngân hàng N7 có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo quy định của pháp luật.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Các đương sự;
- **Chi cục THADS thị xã D**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Trần Ngọc Thuận

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2022/QĐST-KDTM

Duy Tiên, ngày 25 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 25/01/2022 Nguyên đơn là **Ngân hàng N7 (A4)**; Ủy quyền lại cho **Ngân hàng N7 - chi nhánh L5**. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Thanh H8** - Giám đốc chi nhánh - Là người thụ hưởng quyền và tiếp tục tham gia khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên để yêu cầu tòa án giải quyết việc buộc **Doanh nghiệp tư nhân Đ6** phải trả khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng (Theo hợp đồng mua bán nợ số 242/2018/BN.VAMC1-AGRIBANK giữa với **A4** với VAMC về việc mua lại khoản nợ của **Doanh nghiệp tư nhân Đ6** ngày 09/02/2018) có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện (đề ngày 24/01/2022) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2018/TLST - KDTM ngày 02/01/2018 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" giữa:

* Nguyên đơn: **Công ty TNHH MTV Q3** của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC)

Trụ sở: 22, H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ2 - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

* Tổ chức đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng N7 (A4)

Trụ sở chính: Số B, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K1 - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ủy quyền lại cho Ngân hàng N7 - chi nhánh C11.

Trụ sở: Số I, T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn Đ3 - Giám đốc chi nhánh.

Ông Đỗ Văn Đ3 đại diện ủy quyền theo Quyết định số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/06/2014 của Chủ tịch hội đồng thành viên A4, đại diện ủy quyền cho VAMC theo hợp đồng ủy quyền số 03/2013/UQ1 ngày 15 tháng 10 năm 2013 giữa VAMC và A4 đối với khoản nợ của Doanh nghiệp tư nhân Đ6 và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng ủy quyền số 9738/2017/UQ2.VAMC1-AGRIBANK ngày 12/10/2017.

* **Bị đơn: Doanh nghiệp tư nhân Đ6;**

Trụ sở: Khu công nghiệp Đ, phường Đ, thị xã D, Tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Mạnh H6; Chức vụ: Giám đốc.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị H7, sinh năm 1967; Nơi ĐKKTT: Số F, Tổ C, phường M, quận C, thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số A + 17, Hồ Tùng M, Tổ B, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Về số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV Q3 của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC). Tổ chức đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng N7 (A4). Ủy quyền lại cho Ngân hàng N7 - chi nhánh C11 đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) theo Biên lai số AA/2015/0000214 ngày 02/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Tiên (nay là Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên) được trả lại cho Ngân hàng N7.

2.2. Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo cho Ngân hàng N7 (nếu có yêu cầu).

2.3. Ngân hàng N7 có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án

"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo quy định của pháp luật.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Các đương sự;
- **Chi cục THADS thị xã D;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Trần Ngọc Thuận

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2020/QĐST-DS

Duy Tiên, ngày 17 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 17/11/2020 Người khởi kiện là anh **Vũ Xuân C4** và chị **Vũ Thị T11** có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST - DS ngày 28/8/2019 về việc: : " Đòi lại đất bị lấn chiếm và buộc tháo dỡ công trình trên đất lấn chiếm" giữa:

- * **Nguyên đơn:** - Anh **Vũ Xuân C4**, sinh năm 1974;
 - Chị **Vũ Thị T11**, sinh năm 1976;
- * **Bị đơn:** - Ông **Vũ Tuấn T12**, sinh năm 1947;
 - Bà **Nguyễn Thị N3**, sinh năm 1947;

Cùng địa chỉ: **Thôn T, xã D, huyện D (nay là: tổ dân phố T, phường D, thị**

xã D), tỉnh Hà Nam

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Vũ Văn L3**, sinh năm 1977;
- Chị **Cao Thị H9**, sinh năm 1979;
- Chị **Vũ Thị T13** (tức **Vũ Thị T14**), sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: **Thôn T, xã D, huyện D (nay là: tổ dân phố T, phường D, thị xã D), tỉnh Hà Nam**

- Anh **Vũ Trường G**, sinh năm 1982;

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại **Trại giam N8**; Địa chỉ: **xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình**;

- Chị **Đàm Thị C5**, sinh năm 1962;

Địa chỉ: **Thôn Đông Hải, xã Duy Hải, huyện Duy Tiên (nay là: tổ dân phố Đông Hải, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên), tỉnh Hà Nam**

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Về số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản thực chi là: 3.000.000đ (Ba triệu đồng) do Nguyên đơn là anh **Vũ Xuân C4**; chị **Vũ Thị T11** tự nguyện chịu toàn bộ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn là anh **Vũ Xuân C4**; chị **Vũ Thị T11** đã nộp số tiền là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai số AA/2015/0003070 ngày 28/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Tiên (nay là Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên) được trả lại cho Nguyên đơn anh **Vũ Xuân C4** và chị **Vũ Thị T11**.

2.3. Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo cho anh **Vũ Xuân C4** và chị **Vũ Thị T11** (nếu có yêu cầu).

2.4. Anh **Vũ Xuân C4**; chị **Vũ Thị T11** có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

Thẩm phán

- VKSND thị xã Duy Tiên;
- **Chi cục THADS thị xã D**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2020/QĐST-DS

Duy Tiên, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy:

- Ngày 18/8/2020 Người khởi kiện là anh **Đoàn Văn S1** có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Ngày 18/8/2020 Người đại diện theo ủy quyền (ông **Nguyễn Mộng G1**) của **UBND phường C** là Bị đơn trong vụ án có đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 15/2019/TLST - DS ngày 23/12/2019 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp"

giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Đoàn Văn S1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện D (nay là: tổ dân phố Đ, phường C, thị xã D), tỉnh Hà Nam

* **Bị đơn:** Ủy ban nhân dân xã C, huyện D (nay là UBND phường C, thị xã D), tỉnh Hà Nam - Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn T15 - Chủ tịch phường; Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Mộng G1 - Phó chủ tịch phường.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Về số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Đoàn Văn S1 đã nộp số tiền là 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng) theo Biên lai số AA/2015/0003134 ngày 16/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Tiên (nay là Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên) được trả lại cho anh Đoàn Văn S1.

- Ông Nguyễn Mộng G1 đã nộp số tiền là 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng) theo Biên lai số AA/2015/0003241 ngày 01/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được trả lại cho ông Nguyễn Mộng G1.

2.2. Trả lại đơn khởi kiện; Đơn yêu cầu phản tố và các tài liệu chứng cứ kèm theo cho anh Đoàn Văn S1; ông Nguyễn Mộng G1 (nếu có yêu cầu).

2.3. Anh Đoàn Văn S1 có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án "Tranh chấp Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp" theo quy định của pháp luật.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

Thẩm phán

- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Ngọc T16

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

Số:01/2020/QĐST-DS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Duy Tiên, ngày 06 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT YÊU CẦU ĐỘC LẬP

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 06/7/2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là anh **Nguyễn Ngọc T17** có đơn rút toàn bộ yêu cầu độc lập theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh **Nguyễn Ngọc T17**, sinh năm 1985; Địa chỉ: **Thôn N, xã Đ, huyện Ú, thành phố Hà Nội** trong vụ án dân sự thụ lý số: 146/2019/TLST - HNGĐ ngày 16/10/2019 giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Minh T18**, sinh năm 1980;

* **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị T19**, sinh năm 1985;
Cùng địa chỉ: **Tổ dân phố P, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam**.

Đối với yêu cầu độc lập: Kiện đòi nợ số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) giữa anh **Nguyễn Ngọc T17** và chồng anh **Nguyễn Minh T18**; chị **Nguyễn Thị T19**.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Về số tiền chi phí xem xét, thẩm định thực chi: 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) do anh **C6** tự nguyện chịu toàn bộ số tiền này và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2.2. Về số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: anh **Nguyễn Ngọc T17** đã nộp số tiền là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo Biên lai số AA/2015/0003202 ngày 27/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được trả lại cho anh **Nguyễn Ngọc T17**.

2.3. Trả lại đơn yêu cầu độc lập và các tài liệu chứng cứ kèm theo cho anh **Nguyễn Ngọc T17** (nếu có yêu cầu).

2.4. Anh **Nguyễn Ngọc T17** có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án “Kiện đòi tài sản” theo quy định của pháp luật.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự.

Nơi nhận:

Thẩm phán

- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Các đương sự;
- **Chi cục THADS thị xã D;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Ngọc T16

2.1. Về số tiền chi phí xem xét, thẩm định thực chi: 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) do anh **C6** tự nguyện chịu toàn bộ số tiền này và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2.2. Về số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Anh **Lương Công C7** đã nộp số tiền là 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai số AA/2015/0000397 ngày 31/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được trả lại cho anh **Lương Công C7**.

2.3. Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo cho anh **Lương Công C7** (nếu có yêu cầu).

2.4. Anh **Lương Công C7** có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án: “Tranh chấp Hợp đồng gia công” theo quy định của pháp luật.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:01/2020/QĐST-DS

Duy Tiên, ngày 30 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 27/3/2020 người khởi kiện là bà **Cao Thị Á1** có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 189/2019/TLST - HNGĐ ngày 31/12/2019 về việc: "Chia tài sản chung sau ly hôn" giữa:

* **Nguyên đơn:** Bà **Cao Thị Á1**, sinh năm 1966;

* **Bị đơn:** Ông **Vũ Văn H10**, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: **Thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam (nay là: Tổ dân phố A, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam)**.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Về số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: bà **Cao Thị Á1** đã nộp số tiền là 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm ngàn đồng) theo Biên lai số AA/2015/0003156 ngày 31/12/2019 tại **Chi cục thi hành án dân sự Duy Tiên** được trả lại cho bà **Cao Thị Á1**.

2.2. Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo cho bà **Cao Thị Á1** (nếu có yêu cầu).

2.3. Bà **Cao Thị Á1** có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án "Chia tài sản chung sau ly hôn" theo quy định của pháp luật.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

Thẩm phán

- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Các đương sự;
- **Chi cục THADS thị xã D;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Ngọc Thuận

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN – HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:13/2019/QĐST-DS

Duy Tiên, ngày 30 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 30/12/2019 người khởi kiện là anh **Vũ Mạnh T20** có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 181/2019/TLST - HNGĐ ngày 20/12/2019 về việc: "Xin ly hôn; nuôi con" giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh **Vũ Mạnh Thắng**, sinh năm 1982;

* **Bị đơn:** Chị **Đoàn Thị T21**, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: **Tổ dân phố D, thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam.**

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Về số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Anh **Vũ Mạnh T20** đã nộp số tiền là 300.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai số AA/2015/0003146 ngày 20/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được trả lại cho anh **Vũ Mạnh T20**.

2.2. Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo cho anh **Vũ Mạnh T20** (nếu có yêu cầu).

2.3. Anh **Vũ Mạnh T20** có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án "Xin ly hôn" theo quy định của pháp luật.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Duy Tiên;
- Các đương sự;
- **Chi cục T**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Trần Ngọc Thuận

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN – HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:03/2019/QĐST-DS

Duy Tiên, ngày 23 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

* Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mạnh Xuân H11**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quốc Vũ; Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Tại phiên tòa ngày 23/10/2019 Nguyên đơn là anh **Lương Công C7** (tức **Lương Văn C8; Lương Văn N4**), sinh năm 1971; Địa chỉ: **Khu đô thị H, thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam** có Đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST - DS ngày 30/01/2019 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng gia công" giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh **Lương Công C7** (tức **Lương Văn C8**; tức **Lương Văn N4**), sinh năm 1971;

Nơi ĐKKHKT: **Thôn T, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam.**

Chỗ ở: **Khu đô thị H, thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam**

* **Bị đơn:** Anh **Phạm Văn C9**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: **Thôn T, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam.**

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị **Phạm Thị H12**, sinh năm 1980; Địa chỉ: **Thôn T, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam.**

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Về số tiền chi phí xem xét, thẩm định thực chi: 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) do anh **C8** tự nguyện chịu toàn bộ số tiền này và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2.2. Về số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Anh **Lương Công C7** đã nộp số tiền là 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai số AA/2015/0000397 ngày 31/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được trả lại cho anh **Lương Công C7**.

2.3. Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo cho anh **Lương Công C7** (nếu có yêu cầu).

2.4. Anh **Lương Công C7** có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án: "Tranh chấp Hợp đồng gia công" theo quy định của pháp luật.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Duy Tiên;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Mạnh Xuân Hải

Số:01/2018/QĐST-KDTM

Duy Tiên, ngày 02 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
TẠM ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

Căn cứ vào các điều 214, 215 và 219 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm;
Xét thấy: Cần đợi kết quả thực hiện ủy thác tư pháp mới giải quyết được vụ án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2018TLST - KDTM ngày 02/01/2018 về: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" giữa:

* Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Q3 của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC).

Trụ sở: 22, H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ2 - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

* Tổ chức đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng N7 (A4)

Trụ sở chính: Số B, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K1 - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ủy quyền lại cho Ngân hàng N7 - chi nhánh C11.

Trụ sở: Số I, T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn Đ3 - Giám đốc chi nhánh.

* Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

- Bà Phạm Thị Khánh T22 - Trưởng phòng tín dụng - A4 chi nhánh C11.

- Ông Phạm Trung H13 - Trưởng phòng kiểm tra kiểm soát nội bộ - A4 chi nhánh C11.

- Bà Nguyễn Thị H14 - Phó phòng tín dụng - A4 chi nhánh C11.

* **Bị đơn:** Doanh nghiệp tư nhân Đ6;

Trụ sở: Khu công nghiệp Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam;

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Mạnh H6 - Giám đốc.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;**

- Ông Phạm Mạnh H6, sinh năm 1963;

- Bà Trần Thị H7, sinh năm 1967;

Nơi ĐKHKTT: Số F, 71 tổ C, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà A + 17, Hồ T, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày 03 tháng 4 năm 2018.

2. Vụ án tiếp tục giải quyết khi lý do tạm đình chỉ không còn và có quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự của Tòa án.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Duy Tiên;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN NGỌC THUẬN

Số: 01/2018/QĐ-UTTA

Duy Tiên, ngày 13 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
ỦY THÁC THU THẬP CHỨNG CỨ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM

- Căn cứ vào Điều 97 và Điều 105 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2018TLST - KDTM ngày 02/01/2018 về: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" giữa:

* Nguyên đơn: **Công ty TNHH MTV Q3** của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC).

Trụ sở: 22, **H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.**

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Tiên Đ2** - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

* Tổ chức đại diện theo ủy quyền: **Ngân hàng N7 (A4)**

Trụ sở chính: **Số B, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.**

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Ngọc K1** - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ủy quyền lại cho **Ngân hàng N7** - **chi nhánh C11.**

Trụ sở: **Số I, T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.**

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Văn Đ3** - Giám đốc chi nhánh.

* Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

- Bà **Phạm Thị Khánh T22** - Trưởng phòng tín dụng - **A4 chi nhánh C11.**

- Ông **Phạm Trung H13** - Trưởng phòng kiểm tra kiểm soát nội bộ - **A4 chi nhánh C11.**

- Bà **Nguyễn Thị H14** - Phó phòng tín dụng - **A4 chi nhánh C11.**

* Bị đơn: **Doanh nghiệp tư nhân Đ6;**

Trụ sở: **Khu công nghiệp Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam;**

Người đại diện theo pháp luật: ông **Phạm Mạnh H6** - Giám đốc.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

- Ông **Phạm Mạnh H6**, sinh năm 1963;

- Bà **Trần Thị H7**, sinh năm 1967;

Nơi ĐKKHKT: **Số F, 71 tổ C, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.**

Chỗ ở hiện nay: **Số nhà A + 17, Hồ T, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.**

- Xét thấy việc ủy thác thu thập chứng cứ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Ủy thác cho: Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ sau:

- Tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho ông **Phạm Mạnh H6** và bà **Trần Thị H7**.

- Lấy lời khai của ông **Phạm Mạnh H6** với tư cách là người đại diện theo pháp luật của **Doanh nghiệp tư nhân Đ6** và với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có địa chỉ như trên (*theo nội dung Công văn gửi kèm theo Quyết định này*).

- Lấy lời khai của bà **Trần Thị H7** với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

2/ Yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội thực hiện công việc được ủy thác nêu trên trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được Quyết định này và thông báo kết quả bằng văn bản kèm theo các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được cho Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Trong trường hợp không thực hiện được việc ủy thác, thì phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do của việc không thực hiện được việc ủy thác cho Tòa án đã ra quyết định ủy thác biết./.

Nơi nhận:

- *TAND quận Cầu Giấy;*

- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

TRẦN NGỌC THUẬN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2016/QĐ-UTTP

Duy Tiên, ngày 29 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
ỦY THÁC THU THẬP CHỨNG CỨ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM

- Căn cứ điều 105 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Sau khi xem xét hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán" thụ lý số 02/2016/TLST-KDTM ngày 06/10/2016 giữa:
 - * **Nguyên đơn:** Tổng Công ty Đ7 - Tập đoàn Đ8, Công ty TNHH Q3.
- Địa chỉ: số B T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Địa chỉ tạm thời: tầng 20-29, tháp B, Tòa nhà EVN, số A C, quận B, thành phố Hà Nội.
- Người đại diện theo pháp luật: ông Thiệu Kim Q1 - Tổng Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Minh D4 - Giám đốc công ty P1. Ủy quyền lại cho: ông Nguyễn Văn M1 - Phó giám đốc công ty P1.
- * **Bị đơn:** Công ty cổ phần T29.
- Địa chỉ: khu công nghiệp Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam
- Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Phú C10 sinh năm 1964 - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nơi ĐKKHKT: số C, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện tại: số nhà D, ngõ D, phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.
- Xét thấy việc thu thập chứng cứ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

- 1/ Ủy thác cho: Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ sau:
- Lấy lời khai của người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần T29, ông Nguyễn Phú C10 có địa chỉ như trên theo nội dung Công văn gửi kèm theo Quyết định này.

- Tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 02/TB-TLVA ngày 06/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên cho ông **Nguyễn Phú C10** (trường hợp không tổng đạt được trực tiếp thì niêm yết theo quy định của pháp luật).

2/ Yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội thực hiện công việc được uỷ thác nêu trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này và thông báo kết quả bằng văn bản kèm theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập được cho Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Trong trường hợp không thực hiện được công việc uỷ thác thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do của việc không thực hiện được việc uỷ thác cho Tòa án đã ra quyết định uỷ thác biết./.

Nơi nhận:

- TAND quận Hai Bà Trưng.

- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN

Thẩm phán

Trần Ngọc T16

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2016/QĐ-UTTP

Duy Tiên, ngày 29 tháng 11 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH
UỶ THÁC THU THẬP CHỨNG CỨ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM

- Căn cứ điều 105 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Sau khi xem xét hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán" thụ lý số 02/2016/TLST-KDTM ngày 06/10/2016 giữa:

* **Nguyên đơn:** Tổng Công ty Đ7 - Tập đoàn Đ8, Công ty TNHH Q3.

Địa chỉ: số B T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Địa chỉ tạm thời: tầng 20-29, tháp B, Tòa nhà EVN, số A C, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Thiệu Kim Q1 - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Trần Minh D4 - Giám đốc công ty P1. Ủy quyền lại cho: ông Nguyễn Văn M1 - Phó giám đốc công ty P1.

* **Bị đơn:** Công ty cổ phần T29.

Địa chỉ: khu công nghiệp Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Phú C10 sinh năm 1964 - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nơi ĐKKTT: số C, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện tại: số nhà D, ngõ D, phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.
- Xét thấy việc thu thập chứng cứ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Ủy thác cho: Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ sau:

- Lấy lời khai của người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần T29, ông Nguyễn Phú C10 có địa chỉ như trên theo nội dung Công văn gửi kèm theo Quyết định này.

- Tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 02/TB-TLVA ngày 06/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên cho ông Nguyễn Phú C10 (trường hợp không tổng đạt được trực tiếp thì niêm yết theo quy định của pháp luật).

2/ Yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội thực hiện công việc được ủy thác nêu trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này và thông báo kết quả bằng văn bản kèm theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập được cho Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Trong trường hợp không thực hiện được công việc ủy thác thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do của việc không thực hiện được việc ủy thác cho Tòa án đã ra quyết định ủy thác biết./.

Nơi nhận:

- TAND quận Hai Bà Trưng.

- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN

Thẩm phán

Trần Ngọc T16

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN – HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NỘI DUNG ỦY THÁC

Căn cứ Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số: 04/2016/QĐ-UTTA ngày 28/6/2016.

Nay Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tiến hành lấy lời khai của ông **Lê Kế P** - Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của **Công ty cổ phần X1**; địa chỉ: **K + 500, Quốc lộ A, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội** về khoản nợ theo Hợp đồng 370 với **Công ty TNHH Q3**; Địa chỉ: **Thôn V, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam** theo nội dung sau:

1. Ông **Lê Kế P** cho Tòa án biết hiện nay ông có là người đại diện theo pháp luật của **Công ty cổ phần X1** hay không?
2. Ông có biết việc **Công ty cổ phần X1** ký kết Hợp đồng 370 với **Công ty TNHH Q3** không?
3. Hợp đồng 370 đã thực hiện việc thanh toán như thế nào?
4. Hiện nay Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên đang giải quyết vụ án ly hôn giữa anh **H15** và chị **D5** là chủ sở hữu **Công ty TNHH Q3**. Về khoản nợ mà **Công ty CP X1** đã nợ của **Công ty TNHH Q3**: Theo anh **H15** khai là 80.000.000đ còn chị **D5** khai là: 110.000.000đ. Vậy quan điểm của ông về khoản nợ này như thế nào? Theo Hợp đồng 370 05/6/2008 thì khoản nợ này đã được thanh toán hay chưa? Thanh toán bằng hình thức nào? Thanh toán tiền mặt hay chuyển khoản? (Các tài liệu chứng cứ để chứng minh).
5. Quan điểm của ông đề nghị như thế nào về khoản nợ này?
6. Tòa án đề nghị ông cung cấp thông tin về người đại diện theo pháp luật của **Công ty cổ phần X1**?
7. Tòa án triệu tập ông về Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa thì quan điểm của ông như thế nào? Nếu ông không tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án thì ông phải làm đơn trình bày rõ lý do và có ký tên đóng dấu của Công ty?

Trong quá trình lấy lời khai, thu thập chứng cứ, nếu có phát sinh những tình tiết liên quan đến việc giải quyết vụ án, kính đề nghị các đồng chí quan tâm thu thập đầy đủ và chuyển cho Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.

Ngày 21/4/2016 Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên đã gửi Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ và các tài liệu liên quan cho Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội nhưng chưa có kết quả ủy thác. Vậy bằng văn bản này, Tòa

án nhân dân huyện Duy Tiên kính mong sự quan tâm giúp đỡ của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tạo điều kiện thực hiện việc ủy thác để Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên có căn cứ giải quyết vụ án

Chúng tôi xin trân thành cảm ơn./.

(Gửi kèm theo Công văn này là Bản tự khai của Nguyên đơn; Bị đơn về yêu cầu đối với khoản nợ này và Bản sao Hợp đồng kinh tế số 370 ngày 05/6/2008)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN

Thẩm phán

Mạnh Xuân Hải

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN – HÀ NAM**

Số: 04/2016/QĐ-UTTA

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Duy Tiên, ngày 28 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
ỦY THÁC THU THẬP CHỨNG CỨ
(Lần 2)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Căn cứ vào Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2011/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2011 về việc: "Xin ly hôn" giữa:

* **Nguyên đơn:** chị **Bùi Thị D6**, sinh năm 1969;

* **Bị đơn:** anh **Phạm Công H16**, sinh năm 1966;

Đều trú tại: **Thôn V, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam.**

Xét thấy việc uỷ thác thu thập chứng cứ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Uỷ thác cho Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ: Lấy lời khai của ông **Lê Kế P** - Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của **Công ty cổ phần X1**; địa chỉ: **K + 500, Quốc lộ A, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội** về khoản nợ theo Hợp đồng 370 ngày 05/6/2008 với **Công ty TNHH Q3**; Địa chỉ: **Thôn V, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam** (có nội dung chi tiết kèm theo).

2/ Yêu cầu Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội thực hiện công việc được uỷ thác nêu trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này và thông báo kết quả bằng văn bản kèm theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập được cho Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Trong trường hợp không thực hiện được việc uỷ thác thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do của việc không thực hiện được việc uỷ thác cho Toà án đã ra Quyết định uỷ thác biết.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN

Nơi nhận:

- *TAND huyện Thanh Trì;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Mạnh Xuân Hải

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN – HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2016/QĐ-UTTA

Duy Tiên, ngày 21 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
ỦY THÁC THU THẬP CHỨNG CỨ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Căn cứ vào Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2011/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2011 về việc: "Xin ly hôn" giữa:

* **Nguyên đơn:** chị **Bùi Thị D6**, sinh năm 1969;

* **Bị đơn:** anh **Phạm Công H16**, sinh năm 1966;

Đều trú tại: **Thôn V, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam.**

Xét thấy việc uỷ thác thu thập chứng cứ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Uỷ thác cho Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ: Lấy lời khai của ông **Lê Kế P** - Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của **Công ty cổ phần X1**; địa chỉ: **K + 500, Quốc lộ A, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội** về khoản nợ theo Hợp đồng 370 ngày 05/6/2008 với **Công ty TNHH Q3**; Địa chỉ: **Thôn V, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam** *(có nội dung chi tiết kèm theo)*.

2/ Yêu cầu Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội thực hiện công việc được uỷ thác nêu trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này và thông báo kết quả bằng văn bản kèm theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập được cho Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Trong trường hợp không thực hiện được việc uỷ thác thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do của việc không thực hiện được việc uỷ thác cho Toà án đã ra Quyết định uỷ thác biết.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN

Nơi nhận:

- *TAND huyện Thanh Trì;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN – HÀ NAM**

Phạm Văn S2
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG ỦY THÁC

Căn cứ Quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ số: 03/2016/QĐ-UTTA ngày 21/4/2016.

Nay Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tiến hành lấy lời khai của ông **Lê Kế P** - Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của **Công ty cổ phần X1**; địa chỉ: **K + 500, Quốc lộ A, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội** về khoản nợ theo Hợp đồng 370 với **Công ty TNHH Q3**; Địa chỉ: **Thôn V, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam** theo nội dung sau:

1. Ông **Lê Kế P** cho Tòa án biết hiện nay ông có là người đại diện theo pháp luật của **Công ty cổ phần X1** hay không?
2. Ông có biết việc **Công ty cổ phần X1** ký kết Hợp đồng 370 với **Công ty TNHH Q3** không?
3. Hợp đồng 370 đã thực hiện việc thanh toán như thế nào?
4. Hiện nay Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên đang giải quyết vụ án ly hôn giữa anh **H16** và chị **D6** là chủ sở hữu **Công ty TNHH Q3**. Về khoản nợ mà **Công ty CP X1** đã nợ của **Công ty TNHH Q3**: Theo anh **H16** khai là 80.000.000đ còn chị **D6** khai là: 110.000.000đ. Vậy quan điểm của ông về khoản nợ này như thế nào? Theo Hợp đồng 370 05/6/2008 thì khoản nợ này đã được thanh toán hay chưa? Thanh toán bằng hình thức nào? Thanh toán tiền mặt hay chuyển khoản? (Các tài liệu chứng cứ để chứng minh).
5. Quan điểm của ông đề nghị như thế nào về khoản nợ này?
6. Tòa án đề nghị ông cung cấp thông tin về người đại diện theo pháp luật của **Công ty cổ phần X1**?
7. Tòa án triệu tập ông về Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa thì quan điểm của ông như thế nào? Nếu ông không tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án thì ông phải làm đơn trình bày rõ lý do và có ký tên đóng dấu của Công ty?

Trong quá trình lấy lời khai, thu thập chứng cứ, nếu có phát sinh những tình tiết liên quan đến việc giải quyết vụ án, kính đề nghị các đồng chí quan tâm thu thập đầy đủ và chuyển cho Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.

Chúng tôi xin trân thành cảm ơn./.

(Gửi kèm theo Công văn này là Bản tự khai của Nguyên đơn; Bị đơn về yêu cầu đối với khoản nợ này và Bản sao Hợp đồng kinh tế số 370 ngày 05/6/2008)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN

Thẩm phán

Phạm Văn Sỏi

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN – HÀ NAM**

Số: 01/2015/QĐ-UTTA

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Duy Tiên, ngày 04 tháng 02 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH
ỦY THÁC THU THẬP CHỨNG CỨ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Căn cứ vào Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2011/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2011 về việc: "Xin ly hôn" giữa:

* **Nguyên đơn:** chị **Bùi Thị D6**, sinh năm 1969;

* **Bị đơn:** anh **Phạm Công H16**, sinh năm 1966;

Đều trú tại: **Thôn V, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam.**

Xét thấy việc uỷ thác thu thập chứng cứ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Uỷ thác cho Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ: Lấy lời khai của người đại diện theo pháp luật của **Công ty cổ phần X1**; địa chỉ: **K + 500, QL1A, N, huyện T, thành phố Hà Nội** về khoản nợ theo Hợp đồng 370 với **Công ty TNHH Q3**; Địa chỉ: **Thôn V, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam (có nội dung chi tiết kèm theo).**

2/ Yêu cầu Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội thực hiện công việc được uỷ thác nêu trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này và thông báo kết quả bằng văn bản kèm theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập được cho Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Trong trường hợp không thực hiện được việc uỷ thác thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do của việc không thực hiện được việc uỷ thác cho Toà án đã ra Quyết định uỷ thác biết.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN

Nơi nhận:

- *TAND huyện Thanh Trì;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Mạnh Xuân Hải

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN – HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2014/QĐ-UTTA

Duy Tiên, ngày 31 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH UỶ THÁC THU THẬP CHỨNG CỨ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Căn cứ vào Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ hồ sơ vụ án Lao động thụ lý số 01/2013/TLST - LĐ ngày 15 - 10 - 2013 và vụ án thụ lý số 02/2013/TLST - LĐ ngày 13 - 12 - 2013. Về việc: “Thanh toán trợ cấp khi chấm dứt Hợp đồng lao động” giữa:

*** Các Nguyên đơn sau:**

- Ông **Chữ Văn H17**, sinh năm 1960;
Địa chỉ: **V, T, Hà Nội.**
- Ông **Đào Sỹ V1**, sinh năm 1963;
Địa chỉ: **V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.**
- Ông **Đào Sỹ Đ4**, sinh năm 1962;
Địa chỉ: **N, H, Ninh Bình.**
- Ông **Nguyễn Văn D7**, sinh năm 1960;
Địa chỉ: **D, D, Hà Nam.**
- Ông **Phạm Văn N5**, sinh năm 1960;
Địa chỉ: **xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.**
- Ông **Nguyễn Phú Q2**, sinh năm 1963;
Địa chỉ: **xã T, huyện T, thành phố Hà Nội**
- Ông **Vũ Văn T23**, sinh năm 1964;
Địa chỉ: **xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam.**
- Ông **Nguyễn Xuân B**, sinh năm 1965;
Địa chỉ: **T, Trần Hưng Đ5, thành phố P, tỉnh Hà Nam.**
- Ông **Nguyễn Hữu T24**, sinh năm 1962;
Địa chỉ: **thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội.**
- Ông **Thiều Quang N6**, sinh năm 1963;
Địa chỉ: **Tổ A, Đ, Đ, H, thành phố Hà Nội.**
- Ông **Nguyễn Đình T25**, sinh năm 1961;
Địa chỉ: **Số nhà I, tổ A, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam.**

*** Người đại diện theo ủy quyền của các Nguyên đơn:**

- Ông **Vũ Văn D8**, sinh năm 1970;
Địa chỉ: **P, đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.**

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các Nguyên đơn:**

- Luật sư **Nguyễn Chí K2** – Văn phòng **L6** - Đoàn luật sư thành phố **H.**

*** Bị đơn: Công ty TNHH Q3.**

- Địa chỉ: **Số A, L, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.**

Do ông **Phan Thanh H18** – Tổng giám đốc **Công ty TNHH Q3** là người đại diện theo pháp luật.

* **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông **Nguyễn Hồng V2** – Cán bộ Phòng pháp chế **Công ty TNHH Q3**

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **Công ty TNHH Q3;**

Trụ sở chính: Km261 +500 **Quốc lộ A, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam.**

Văn phòng giao dịch: **Khu H, đường T, thôn C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.**

Do ông **Phan Lý Ngọc H19** – Giám đốc **Công ty TNHH Q3** là người đại diện theo pháp luật.

Xét thấy việc uỷ thác thu thập chứng cứ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Uỷ thác cho Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ: Lấy lời khai trực tiếp đối với Người đại diện theo pháp luật của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông **Phan Lý Ngọc H19**) về việc giải quyết vụ án (*có nội dung chi tiết kèm theo*).

2/ Yêu cầu Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội thực hiện công việc được uỷ thác nêu trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này và thông báo kết quả bằng văn bản kèm theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập được cho Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Trong trường hợp không thực hiện được việc uỷ thác thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do của việc không thực hiện được việc uỷ thác cho Toà án đã ra Quyết định uỷ thác biết.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN

Nơi nhận:

- *TAND huyện Thanh Trì;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Phạm Thị M2

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN – HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NỘI DUNG UỶ THÁC

Căn cứ Quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ số 02/2014/QĐ-UTTA ngày 31/12/2014.

Nay Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tiến hành lấy lời khai và thu thập chứng cứ của ông **Phan Lý Ngọc H19** – Giám đốc Là người đại diện theo pháp luật của **Công ty TNHH Q3** có địa chỉ: **Khu H, đường T, thôn C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội** theo những nội dung sau:

- Lý do vì sao Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên đã triệu tập nhiều lần ông **Phan Lý Ngọc H19** – là người đại diện theo pháp luật của **Công ty TNHH Q3** đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông **H19** đều vắng mặt không có lý do?

- Ông **H19** cho biết mối quan hệ về mặt pháp lý giữa **Công ty TNHH Q3** và **Công ty TNHH Q3** như thế nào? **Công ty TNHH Q3** có phải là đơn vị trực thuộc của **Công ty TNHH Q3** không?

- Với tư cách là người đại diện theo pháp luật hiện nay của Công ty TNHH Q3 thì quan điểm của ông về việc 11 người lao động khởi kiện đòi bồi thường trợ cấp thôi việc như thế nào?

- Giữa Công ty TNHH Q3 và Công ty TNHH Q3 có văn bản gì về việc chuyển giao người lao động và nghĩa vụ đối với những người lao động như thế nào?

- Nếu trong trường hợp những người lao động bị chấm dứt Hợp đồng lao động trước khi xảy ra tranh chấp thì nghĩa vụ thanh toán các khoản trợ cấp cho người lao động là do Công ty TNHH Q3 hay Công ty TNHH Q3 thực hiện?

- Việc người lao động cho rằng: “Chủ sử dụng lao động là Công ty TNHH Q3 còn Công ty TNHH Q3 chỉ là người quản lý, sử dụng lao động trực tiếp”. Quan điểm của ông như thế nào về vấn đề này?

- Nay người lao động yêu cầu Công ty TNHH Q3 phải có nghĩa vụ thanh toán chế độ cho người lao động. Theo ông thì ai phải là người thực hiện nghĩa vụ thanh toán trên (Công ty TNHH Q3 hay Công ty TNHH Q3)?

- Việc thanh toán nghĩa vụ đối với người lao động như thế nào? Bắt đầu từ thời điểm nào?

- Yêu cầu Công ty TNHH Q3 cung cấp các chứng cứ liên quan đến việc tiếp nhận, sử dụng, ký kết và chấm dứt Hợp đồng lao động đối với những người lao động trên? Và cung cấp các chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình?

- Trong trường hợp ông H19 không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án thì yêu cầu việc ủy quyền phải được lập thành Hợp đồng ủy quyền có công chứng và phạm vi ủy quyền phải được ủy quyền quyết định giải quyết toàn bộ nội dung vụ án?

- Trong trường hợp ông Phan Lý Ngọc H19 không tham gia tố tụng thì kính nhờ Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu hướng dẫn ông H19 làm các thủ tục xin giải quyết vụ án vắng mặt như: (Đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải; Đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa...).

Trong quá trình thu thập chứng cứ, nếu có phát sinh những tình tiết liên đến việc giải quyết vụ án, kính đề nghị các đồng chí quan tâm thu thập đầy đủ và chuyển cho Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.

Chúng tôi xin trân thành cảm ơn./.

(Gửi kèm theo Công văn này là Bản tự khai của Nguyên đơn về yêu cầu mức trợ cấp thôi việc và các khoản khác)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN

Thẩm phán

Phạm Thị M2

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN – HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2014/QĐ-UTTA

Duy Tiên, ngày 31 tháng 12 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH
ỦY THÁC THU THẬP CHỨNG CỨ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Căn cứ vào Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ hồ sơ vụ án Lao động thụ lý số 01/2013/TLST - LĐ ngày 15 - 10 - 2013 và vụ án thụ lý số 02/2013/TLST - LĐ ngày 13 - 12 - 2013. Về việc: “Thanh toán trợ cấp khi chấm dứt Hợp đồng lao động” giữa:

*** Các Nguyên đơn sau:**

- Ông **Chử Văn H17**, sinh năm 1960;
Địa chỉ: **V, T, Hà Nội.**
- Ông **Đào Sỹ V1**, sinh năm 1963;
Địa chỉ: **V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.**
- Ông **Đào Sỹ Đ4**, sinh năm 1962;
Địa chỉ: **N, H, Ninh Bình.**
- Ông **Nguyễn Văn D7**, sinh năm 1960;
Địa chỉ: **D, D, Hà Nam.**
- Ông **Phạm Văn N5**, sinh năm 1960;

Địa chỉ: xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

- Ông Nguyễn Phú Q2, sinh năm 1963;

Địa chỉ: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

- Ông Vũ Văn T23, sinh năm 1964;

Địa chỉ: xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam.

- Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1965;

Địa chỉ: T, Trần Hưng Đ5, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

- Ông Nguyễn Hữu T24, sinh năm 1962;

Địa chỉ: thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội.

- Ông Thiều Quang N6, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Tô A, Đ, Đ, H, thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Đình T25, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Số nhà I, tổ A, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

*** Người đại diện theo ủy quyền của các Nguyên đơn:**

Ông Vũ Văn D8, sinh năm 1970;

Địa chỉ: P, đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các Nguyên đơn:**

Luật sư Nguyễn Chí K2 – Văn phòng L6 - Đoàn luật sư thành phố H.

*** Bị đơn: Công ty TNHH Q3.**

Địa chỉ: Số A, L, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Do ông Phan Thanh H18 – Tổng giám đốc Công ty TNHH Q3 là người đại diện theo pháp luật.

*** Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Hồng V2 – Cán bộ Phòng pháp chế Công ty TNHH Q3

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Q3;**

Trụ sở chính: Km261 +500 Quốc lộ A, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam.

Văn phòng giao dịch: Khu H, đường T, thôn C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Do ông Phan Lý Ngọc H19 – Giám đốc Công ty TNHH Q3 là người đại diện theo pháp luật.

Xét thấy việc uỷ thác thu thập chứng cứ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Uỷ thác cho Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ: Lấy lời khai trực tiếp đối với Người đại diện theo pháp luật của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Phan Lý Ngọc H19) về việc giải quyết vụ án *(có nội dung chi tiết kèm theo)*.

2/ Yêu cầu Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội thực hiện công việc được uỷ thác nêu trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này và thông báo kết quả bằng văn bản kèm theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập được cho Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Trong trường hợp không thực hiện được việc uỷ thác thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do của việc không thực hiện được việc uỷ thác cho Toà án đã ra Quyết định uỷ thác biết.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN

Nơi nhận:

- TAND huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thị M2

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2014/QĐ-UTTA

Duy Tiên, ngày 22 tháng 9 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH
ỦY THÁC THU THẬP CHỨNG CỨ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Căn cứ vào Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2014/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2014 về việc: “Xin ly hôn” giữa:
 - * **Nguyên đơn:** Anh **Trịnh Xuân S3**, sinh năm 1970.
Trú tại: **xóm Đ, thôn D, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam**
 - * **Bị đơn:** Chị **Trịnh Thị Thu H20**, sinh năm 1971.
Trú tại: **xóm Đ, thôn D, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam**
 - * **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
 - Bà **Nguyễn Thị L4**, sinh năm 1939; địa chỉ: **Xóm Đ, thôn D, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam**
 - Ông **Trịnh Quang H21**, sinh năm 1941; địa chỉ: **Xóm Đ, thôn D, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam**
 - Anh **Trịnh Xuân H22**, sinh năm 1958; địa chỉ: **Xóm Đ, thôn D, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam**
 - Chị **Trịnh Thị Kim T26**, sinh năm 1976; trú tại: **Số C, T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**.

Xét thấy việc uỷ thác thu thập chứng cứ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Uỷ thác cho Toà án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ: Lấy lời khai của chị **Trịnh Thị Kim T26**, sinh năm 1976; trú tại: **Số C, T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa** về việc giải quyết vụ án (có nội dung chi tiết kèm theo).

2/ Yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa thực hiện công việc được uỷ thác nêu trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này và thông báo kết quả bằng văn bản kèm theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập được cho Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Trong trường hợp không thực hiện được việc uỷ thác thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do của việc không thực hiện được việc uỷ thác cho Toà án đã ra Quyết định uỷ thác biết.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN

Nơi nhận:

- TAND thành phố Nha Trang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thị M2

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN – HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NỘI DUNG ỦY THÁC

Căn cứ Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 01/2014/QĐ-UTTA ngày 22/9/2014.

Nay Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam kính đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tiến hành lấy lời khai chị **Trịnh Thị Kim T26**, sinh năm 1976; trú tại: **Số C, T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa** theo nội dung sau:

1. Chị **T26** cho Tòa án biết chị có mối quan hệ như thế nào đối với anh **S3** và chị **H20**?

2. Chị có cho anh **S3** và chị **H20** vay tiền không? Nếu cho vay thì vay số tiền là bao nhiêu? Thời điểm cho vay? Khi cho vay có thỏa thuận lãi xuất và đến thời điểm nào trả nợ không?

3. Chị cho anh **S3** vay tiền thì chị **H20** có biết được việc vay nợ này không? Khi chị cho anh **S3** vay bằng hình thức chuyển khoản hay giao tận tay? Có ai chứng kiến việc vay đó không?

4. Theo chị **H20** khai vợ chồng chị có 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 90T – 6709 là tài sản chung của vợ chồng. Anh **S3** khai đã để lại chiếc xe ô tô đó cho chị, chị giải thích như thế nào về nguồn gốc chiếc xe đó?

5. Hiện nay ai là người quản lý, sở hữu chiếc xe ô tô? Việc mua bán giữa chị và anh **S3** thì chị **H20** có biết không? Hai bên mua bán có ra công chứng không? Yêu cầu chị cung cấp các giấy tờ liên quan đến việc mua bán/

6. Nay chị đã thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô đó chưa? Nếu chị trả rồi thì chị trả cho ai? Vào ngày tháng năm nào? Hiện nay chiếc xe đó vẫn giữ nguyên biển số hay đã thay đổi như thế nào?

7. Quan điểm của chị đề nghị như thế nào về số nợ và chiếc xe ô tô trên?

8. Tòa án báo gọi chị về Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa thì quan điểm của chị như thế nào? Nếu chị không tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án thì chị phải làm đơn trình bày rõ lý do và có xác nhận của chính quyền địa phương.

Trong quá trình lấy lời khai, thu thập chứng cứ, nếu có phát sinh những tình tiết liên quan đến việc giải quyết vụ án, kính đề nghị các đồng chí quan tâm thu thập đầy đủ và chuyển cho Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.

Chúng tôi xin trân thành cảm ơn./.

(Gửi kèm theo Công văn này là Bản tự khai của Nguyên đơn về yêu cầu mức trợ cấp thôi việc và các khoản khác)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN

Thẩm phán

Phạm Thị M2

NỘI DUNG UỶ THÁC

Căn cứ Quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ số 01/2014/QĐ-UTTA ngày 18/8/2014.

Nay Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam kính đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành lấy lời khai và thu thập chứng cứ của ông **Phan Thanh H18** – Tổng giám đốc **Công ty TNHH Q3** theo nội dung sau:

1. Đối với tư cách người đại diện theo pháp luật của Bị đơn - Công ty TNHH Q3:

- Khi Tòa án thụ lý vụ án thì người đại diện theo pháp luật của **Công ty TNHH Q3** là ông **Phan Ngọc H23** – Tổng giám đốc (nay ông **H23** đã chết). Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 ngày 14/7/2014 thì người đại diện theo pháp luật của Công ty hiện nay là ông **Phan Thanh H18** – Tổng giám đốc. Vậy ông **Phan Thanh H18** có biết được việc 11 người lao động khởi kiện **Công ty TNHH Q3** hay không? Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên đã triệu tập ông đến Tòa án tham gia tố tụng tại Tòa án, lý do ông **H18** vắng mặt?

- Ông **Nguyễn Hồng V2** (là cán bộ Phòng pháp chế của **Công ty TNHH Q3**) có xuất trình văn bản ủy quyền của ông **Phan Thanh H18** cho ông **Nguyễn Hồng V2** tham gia giải quyết vụ án, việc ủy quyền đó có đúng không?

- Tòa án đã yêu cầu ông **V2** thực hiện công chứng Hợp đồng ủy quyền theo đúng quy định của pháp luật xong đến nay ông **V2** vẫn chưa xuất trình cho Tòa án. Vậy quan điểm của ông như thế nào về việc ủy quyền này?

- Trong trường hợp ông **H18** ủy quyền cho ông **V2** tham gia tố tụng giải quyết vụ án thì quan điểm của ông **H18** như thế nào về việc các Nguyên đơn yêu cầu **Công ty TNHH Q3** phải bồi thường trợ cấp thôi việc cho 11 người lao động với tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/7/2014 là: 3.201.710.052đ?

Trong trường hợp ông **H18** ủy quyền cho ông **V2** tham gia tố tụng thì việc ủy quyền phải được lập thành Hợp đồng ủy quyền có công chứng và phạm vi ủy quyền phải được ủy quyền quyết định giải quyết toàn bộ nội dung vụ án?

2. Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Q3:

- Khi Tòa án thụ lý vụ án thì người đại diện theo pháp luật của **Công ty TNHH Q3** là ông **Phan Ngọc H23** – Tổng giám đốc (nay ông **H23** đã chết). Vậy

ông Phan Thanh H18 cho biết hiện nay người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Q3 là ai? Căn cứ chứng minh?

- Trong trường hợp ông H18 là người đại diện theo pháp luật hiện nay của Công ty TNHH Q3 thì quan điểm của ông về việc 11 người lao động khởi kiện đòi bồi thường trợ cấp thôi việc trên như thế nào?

- Trong trường hợp ông H18 là người đại diện theo pháp luật thì ông có trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án hay không? Nếu ông ủy quyền tham gia tố tụng cho người khác thì yêu cầu việc ủy quyền phải được lập thành Hợp đồng ủy quyền có công chứng và phạm vi ủy quyền phải được ủy quyền quyết định giải quyết toàn bộ nội dung vụ án?

Trong quá trình thu thập chứng cứ, nếu có phát sinh những tình tiết liên đến việc giải quyết vụ án, kính đề nghị các đồng chí quan tâm thu thập đầy đủ và chuyển cho Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.

Chúng tôi xin trân thành cảm ơn./.

(Gửi kèm theo Công văn này là Bản tự khai của Nguyên đơn về yêu cầu mức trợ cấp thôi việc và các khoản khác)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN

Thẩm phán

Số: 01/2014/QĐ-UTTA

Duy Tiên, ngày 18 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
ỦY THÁC THU THẬP CHỨNG CỨ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Căn cứ vào Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Quyết định nhập vụ án lao động số 01/2013/QĐ - TA ngày 13 - 12 - 2013.
- Căn cứ hồ sơ vụ án lao động thụ lý số: 01/2013/TLST - LĐ ngày 15 - 10 - 2013 và vụ án lao động thụ lý số 02/2013/TLST - LĐ ngày 13 - 12 - 2013 giữa:

*** Các Nguyên đơn:**

1. Ông **Chữ Văn H17**, sinh năm 1960; địa chỉ: **V, T, Hà Nội**.
2. Ông **Đào Sỹ V1**, sinh năm 1963; địa chỉ: **V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình**.
3. Ông **Đào Sỹ Đ4**, sinh năm 1962; địa chỉ: **N, H, Ninh Bình**.
4. Ông **Nguyễn Văn D7**, sinh năm 1960; địa chỉ: **D, D, Hà Nam**.
5. Ông **Phạm Văn N5**, sinh năm 1960; địa chỉ: **xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình**.
6. Ông **Nguyễn Phú Q2**, sinh năm 1963; địa chỉ: **xã T, huyện T, thành phố Hà Nội**.
7. Ông **Vũ Văn T23**, sinh năm 1964; địa chỉ: **xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam**.
8. Ông **Nguyễn Xuân B**, sinh năm 1965; địa chỉ: **T, Trần Hưng Đ5, thành phố P, tỉnh Hà Nam**.
9. Ông **Nguyễn Hữu T24**, sinh năm 1962; địa chỉ: **thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội**.
10. Ông **Thiều Quang N6**, sinh năm 1963; địa chỉ: **Tổ A, Đ, Đ, H, thành phố Hà Nội**.
11. Ông **Nguyễn Đình T25**, sinh năm 1961; **Số I, tổ A, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam**.

*** Bị đơn: Công ty TNHH Q3.**

Địa chỉ: **Số A, L, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Do ông **Phan Thanh H18** – Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH Q3; trụ sở chính: Km261 +500 Quốc lộ A, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam. Do ông Phan Ngọc H23 – Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Xét thấy việc uỷ thác thu thập chứng cứ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Uỷ thác cho Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ: Xác minh người đại diện theo pháp luật của Bị đơn và tiến hành lấy lời khai của người đại diện theo pháp luật của Bị đơn về việc giải quyết vụ án (có nội dung chi tiết kèm theo).

2/ Yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu thực hiện công việc được uỷ thác nêu trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này và thông báo kết quả bằng văn bản kèm theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập được cho Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Trong trường hợp không thực hiện được việc uỷ thác thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do của việc không thực hiện được việc uỷ thác cho Toà án đã ra Quyết định uỷ thác biết.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN

Nơi nhận:

- TAND thành phố Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Đặng Thị X

NỘI DUNG ỦY THÁC

Căn cứ Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 01/2014/QĐ-UTTA ngày 18/8/2014.

Nay Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam kính đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành lấy lời khai và thu thập chứng cứ của ông **Phan Thanh H18** – Tổng giám đốc **Công ty TNHH Q3** theo nội dung sau:

1. Đối với tư cách người đại diện theo pháp luật của Bị đơn - Công ty TNHH Q3:

- Khi Tòa án thụ lý vụ án thì người đại diện theo pháp luật của **Công ty TNHH Q3** là ông **Phan Ngọc H23** – Tổng giám đốc (nay ông **H23** đã chết). Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 ngày 14/7/2014 thì người đại diện theo pháp luật của Công ty hiện nay là ông **Phan Thanh H18** – Tổng giám đốc. Vậy ông **Phan Thanh H18** có biết được việc 11 người lao động khởi kiện **Công ty TNHH Q3** hay không? Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên đã triệu tập ông đến Tòa án tham gia tố tụng tại Tòa án, lý do ông **H18** vắng mặt?

- Ông **Nguyễn Hồng V2** (là cán bộ Phòng pháp chế của **Công ty TNHH Q3**) có xuất trình văn bản ủy quyền của ông **Phan Thanh H18** cho ông **Nguyễn Hồng V2** tham gia giải quyết vụ án, việc ủy quyền đó có đúng không?

- Tòa án đã yêu cầu ông **V2** thực hiện công chứng Hợp đồng ủy quyền theo đúng quy định của pháp luật xong đến nay ông **V2** vẫn chưa xuất trình cho Tòa án. Vậy quan điểm của ông như thế nào về việc ủy quyền này?

- Trong trường hợp ông **H18** ủy quyền cho ông **V2** tham gia tố tụng giải quyết vụ án thì quan điểm của ông **H18** như thế nào về việc các Nguyên đơn yêu cầu **Công ty TNHH Q3** phải bồi thường trợ cấp thôi việc cho 11 người lao động với tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/7/2014 là: 3.201.710.052đ?

Trong trường hợp ông **H18** ủy quyền cho ông **V2** tham gia tố tụng thì việc ủy quyền phải được lập thành Hợp đồng ủy quyền có công chứng và phạm vi ủy quyền phải được ủy quyền quyết định giải quyết toàn bộ nội dung vụ án?

2. Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Q3:

- Khi Tòa án thụ lý vụ án thì người đại diện theo pháp luật của **Công ty TNHH Q3** là ông **Phan Ngọc H23** – Tổng giám đốc (nay ông **H23** đã chết). Vậy

ông **Phan Thanh H18** cho biết hiện nay người đại diện theo pháp luật của **Công ty TNHH Q3** là ai? Căn cứ chứng minh?

- Trong trường hợp ông **H18** là người đại diện theo pháp luật hiện nay của **Công ty TNHH Q3** thì quan điểm của ông về việc 11 người lao động khởi kiện đòi bồi thường trợ cấp thôi việc trên như thế nào?

- Trong trường hợp ông **H18** là người đại diện theo pháp luật thì ông có trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án hay không? Nếu ông ủy quyền tham gia tố tụng cho người khác thì yêu cầu việc ủy quyền phải được lập thành Hợp đồng ủy quyền có công chứng và phạm vi ủy quyền phải được ủy quyền quyết định giải quyết toàn bộ nội dung vụ án?

Trong quá trình thu thập chứng cứ, nếu có phát sinh những tình tiết liên đến việc giải quyết vụ án, kính đề nghị các đồng chí quan tâm thu thập đầy đủ và chuyển cho Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.

Chúng tôi xin trân thành cảm ơn./.

(Gửi kèm theo Công văn này là Bản tự khai của Nguyên đơn về yêu cầu mức trợ cấp thôi việc và các khoản khác)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN

Thẩm phán

Đặng Thị Xuân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUYẾT ĐỊNH
ỦY THÁC THU THẬP CHỨNG CỨ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Căn cứ vào Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Quyết định nhập vụ án lao động số 01/2013/QĐ - TA ngày 13 - 12 - 2013.
- Căn cứ hồ sơ vụ án lao động thụ lý số: 01/2013/TLST - LĐ ngày 15 - 10 - 2013 và vụ án lao động thụ lý số 02/2013/TLST - LĐ ngày 13 - 12 - 2013 giữa:

*** Các Nguyên đơn:**

1. Ông **Chữ Văn H17**, sinh năm 1960; địa chỉ: **V, T, Hà Nội**.
2. Ông **Đào Sỹ V1**, sinh năm 1963; địa chỉ: **V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình**.
3. Ông **Đào Sỹ Đ4**, sinh năm 1962; địa chỉ: **N, H, Ninh Bình**.
4. Ông **Nguyễn Văn D7**, sinh năm 1960; địa chỉ: **D, D, Hà Nam**.
5. Ông **Phạm Văn N5**, sinh năm 1960; địa chỉ: **xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình**.
6. Ông **Nguyễn Phú Q2**, sinh năm 1963; địa chỉ: **xã T, huyện T, thành phố Hà Nội**.
7. Ông **Vũ Văn T23**, sinh năm 1964; địa chỉ: **xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam**.
8. Ông **Nguyễn Xuân B**, sinh năm 1965; địa chỉ: **T, Trần Hưng Đ5, thành phố P, tỉnh Hà Nam**.
9. Ông **Nguyễn Hữu T24**, sinh năm 1962; địa chỉ: **thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội**.
10. Ông **Thiều Quang N6**, sinh năm 1963; địa chỉ: **Tổ A, Đ, Đ, H, thành phố Hà Nội**.
11. Ông **Nguyễn Đình T25**, sinh năm 1961; **Số I, tổ A, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam**.

*** Bị đơn: Công ty TNHH Q3.**

Địa chỉ: **Số A, L, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Do ông **Phan Thanh H18** – Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH Q3; trụ sở chính: Km261 +500 Quốc lộ A, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam. Do ông Phan Ngọc H23 – Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Xét thấy việc uỷ thác thu thập chứng cứ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Uỷ thác cho Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ: Xác minh người đại diện theo pháp luật của Bị đơn và tiến hành lấy lời khai của người đại diện theo pháp luật của Bị đơn về việc giải quyết vụ án.

2/ Yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu thực hiện công việc được uỷ thác nêu trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này và thông báo kết quả bằng văn bản kèm theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập được cho Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Trong trường hợp không thực hiện được việc uỷ thác thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do của việc không thực hiện được việc uỷ thác cho Toà án đã ra Quyết định uỷ thác biết.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN

Nơi nhận:

- TAND thành phố Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Đặng Thị Xuân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/2014/CV-TA

Duy Tiên, ngày 05 tháng 8 năm 2014

**Kính gửi: Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.**

Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đang giải quyết vụ án lao động thụ lý số: 01/2013/TLST - LD ngày 15 - 10 - 2013 và vụ án lao động thụ lý số 02/2013/TLST - LD ngày 13 - 12 - 2013 giữa:

*** Các Nguyên đơn:**

1. Ông **Chử Văn H17**, sinh năm 1960; địa chỉ: **V, T, Hà Nội**.
2. Ông **Đào Sỹ V1**, sinh năm 1963; địa chỉ: **V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình**.
3. Ông **Đào Sỹ Đ4**, sinh năm 1962; địa chỉ: **N, H, Ninh Bình**.
4. Ông **Nguyễn Văn D7**, sinh năm 1960; địa chỉ: **D, D, Hà Nam**.
5. Ông **Phạm Văn N5**, sinh năm 1960; địa chỉ: **xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình**.
6. Ông **Nguyễn Phú Q2**, sinh năm 1963; địa chỉ: **xã T, huyện T, thành phố Hà Nội**.
7. Ông **Vũ Văn T23**, sinh năm 1964; địa chỉ: **xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam**.
8. Ông **Nguyễn Xuân B**, sinh năm 1965; địa chỉ: **T, Trần Hưng Đ5, thành phố P, tỉnh Hà Nam**.
9. Ông **Nguyễn Hữu T24**, sinh năm 1962; địa chỉ: **thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội**.
10. Ông **Thiều Quang N6**, sinh năm 1963; địa chỉ: **Tổ A, Đ, Đ, H, thành phố Hà Nội**.
11. Ông **Nguyễn Đình T25**, sinh năm 1961; **Số I, tổ A, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam**.

*** Bị đơn: Công ty TNHH Q3.**

Địa chỉ: **Số A, L, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Do ông **Phan Ngọc H23** – Tổng giám đốc **Công ty TNHH Q3** là người đại diện theo pháp luật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Q3**; trụ sở chính: **Km261 +500 Quốc lộ A, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam**.

Để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các đương sự, Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đề nghị quý Toà tiến hành xác minh và lấy lời khai người đại diện theo pháp luật của Bị đơn về những vấn đề sau:

Trên đây là một số yêu cầu cần thiết để làm căn cứ cho Toà án giải quyết vụ án. Rất mong quý Toà quan tâm giúp đỡ chúng tôi để giải quyết vụ kiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Xin trân trọng cảm ơn!

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN

Nơi nhận:

- TANDthánh **phố V**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Số: 07/2006/QĐ-UTT A

Duy tiên, ngày 12 tháng 10 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH
ỦY THÁC THU THẬP CHỨNG CỨ

Toà án nhân dân huyện Duy Tiên – Hà Nam

Căn cứ vào Điều 93 của Bộ luật tố tụng dân sự

Trong vụ án tranh chấp về việc "Xin ly hôn" thụ lý số 29/2006/HNGĐ sơ thẩm ngày 05/10/2006 giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị H24 - SN 1982.

Sinh quán: Đội 11, X, X, Nam Định

Nơi ĐKNKTT: Tường T, Xã T, Huyện D, Tỉnh Hà Nam

* **Bị đơn**: Anh Nguyễn Thanh T27 - SN 1978

Sinh quán: Tường T, Xã T, Huyện D, Tỉnh Hà Nam.

Hiện nay tạm trú tại: P nhà số A, khu tập thể T, Thị trấn D, Huyện D, Tỉnh Bình Dương.

Xét thấy việc uỷ thác thu thập chứng cứ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Uỷ thác cho TAND Huyện Dũ An, Tỉnh Bình Dương tiến hành biện pháp đột sô yêu cầu về quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc B1 và chị Trần Thị M3 ở phường B, thị xã B (nội dung có công văn kèm theo).

2/ Yêu cầu TAND thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hoá thực hiện việc uỷ thác và gửi kết quả thu thập chứng cứ cho TAND huyện Duy Tiên - Hà Nam trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN

Nơi nhận:

- TAND thị xã Bím Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án

NỘI DUNG ỦY THÁC

Căn cứ quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ số 01/2006/QĐ-UTTA ngày 11/5/2006

Nay TAND huyện Duy Tiên kính đề nghị TAND thành phố Thái Nguyên tiến hành lấy lời khai và thu thập chứng cứ của Ban quản lý dự án Trường đại học Thái Nguyên theo nội dung sau:

- Trường đại học sư phạm Thái Nguyên được xây dựng từ thời gian nào? Đơn vị nào là người trực tiếp thi công công trình? Đơn giá để áp dụng tính khối lượng công việc khi giao kết hợp đồng xây dựng?

- Theo nguồn chứng cứ mà nguyên đơn là anh Lê Thanh Sơn cung cấp gồm: 01 bảng thanh toán khối lượng Trường đại học sư phạm Thái Nguyên trong đó có bảng đơn giá nhân công Thái Nguyên và bảng thanh toán khối lượng Trường đại học sư phạm Thái Nguyên (có tài liệu phô tô kèm theo). Vậy đề nghị Ban quản lý dự án trong phạm vi quyền hạn của mình xác nhận tài liệu trên có được áp dụng trong quá trình thực hiện hợp đồng thi công Trường đại học sư phạm Thái Nguyên hay không? Nếu đúng thì Ban quản lý xác nhận tính có căn cứ của văn bản này và cung cấp cho Toà án văn bản nói trên (Bản gốc hoặc có xác nhận tính hợp pháp của văn bản)

- Theo nội dung biên bản xác nhận khối lượng công việc hiện tại ngày 16/2/2003 (có bản phô tô kèm theo) các đương sự đã thoả thuận: "Khối lượng trên được tính theo đơn giá định mức của Công ty xây dựng trường học". Vậy đơn giá định mức này cụ thể như thế nào? Đề nghị Ban quản lý dự án cung cấp cho Toà án bảng đơn giá định mức này?

Trong quá trình thu thập chứng cứ, nếu có phát sinh những tình tiết liên đến việc giải quyết vụ án, kính đề nghị các đồng chí quan tâm thu thập đầy đủ và chuyển cho chúng tôi.

Chúng tôi xin trân thành cảm ơn./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN – HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:/ CV - TA

Hoà Mạc, ngày 12 tháng 10 năm 2006

Kính gửi: UBND xã Yên Bắc - Duy Tiên - Hà Nam.

Toà án nhân dân huyện Duy Tiên nhận được đơn khởi kiện đòi tài sản của bà Vũ Thị Cữu - trú tại: xã Hồng Nam - Thị xã Hưng Yên - Tỉnh Hưng Yên (cùng các con của bà) đối với bà Phạm Thị Vui (tức Nguyễn Thị Nhàn) trú tại: Ngọc Động - Hoàng Đông - Duy Tiên - Hà Nam.

Tài sản do bà Cữu cùng các con của bà tranh chấp với bà Vui là 100m² đất trên đó có nhà, công trình phụ, cây cối thuộc Tờ bản đồ số 6, thửa số 7, Thôn Chợ Lương - Yên Bắc - Duy Tiên - Hà Nam.

Mặc dù, tài sản tranh chấp này trước đây UBND xã và Toà án đã giải quyết theo quy định của pháp luật nhưng là giải quyết mối quan hệ giữa ông Vũ Văn Dưỡng, bà Trần Thị Quý với bà Phạm Thị Vui. Nay bà Cữu cùng các con lại khởi kiện bà Vui. Do đó, theo quy định của pháp luật (tức là có sự thay đổi về người tham gia tố tụng). Địa phương cũng như Toà án lại phải giải quyết vụ kiện từ đầu.

Theo quy định tại Công văn số: 116/2004/KHXX ngày 22/7/2004 của TANDTC về việc thực hiện thẩm quyền của Toà án theo quy định của Luật Đất đai năm 2003 thì vụ kiện phải được hoà giải tại cơ sở, tức là UBND nơi có tài sản mà các đương sự đang tranh chấp phải tiến hành thủ tục này, (chúng tôi sẽ gửi công văn này kèm theo để địa phương nghiên cứu).

Vậy Toà án nhân dân huyện Duy Tiên đề nghị UBND xã Yên Bắc tiến hành các thủ tục cần thiết để hoà giải giữa bà Cửu cùng các con của bà với bà Vui. Nếu sau khi hoà giải mà một hoặc các bên đương sự không nhất trí thì mới được khởi kiện đến Toà án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN